TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/HNGĐ- ST
Ngày: 30 - 3- 2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Văn Hải;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Đình Tâm; bà Nguyễn Thị Hà.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Nguyệt – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 282/2022/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2022 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:10/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 27/02/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/QĐST – HNGĐ ngày 15/3/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị Q; sinh năm: 1997

Địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn:* Anh Bùi Văn H; sinh năm: 1986

Địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện T, Thanh Hóa.

Tại phiên tòa vắng mặt chị Bùi Thị Q và anh Bùi Văn H (Đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 23/11/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Bùi Thị Q trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Bùi Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 09/12/2016 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ, chồng chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân do vợ, chồng tính tình không hòa hợp, không cùng chung quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi cọ. Anh H không tu chí làm ăn không quan tâm đến gia

đình. Chị Q và anh H sống ly thân đến nay gần 02 năm, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị Q xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống được nữa nên đề nghị TAND huyện Thạch Thành giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Bùi Khánh L, sinh ngày: 17/01/2020. Sau khi ly hôn, chị Q có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu L và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản: Chị Q không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án anh Bùi Văn H trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Bùi Thị Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 09/12/2016 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ, chồng chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ, chồng tính tình không hòa hợp, không cùng chung quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi cọ. Anh và chị Q sống ly thân đến nay gần 02 năm, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống được nữa nên đồng ý ly hôn với chị Bùi Thị Q.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Bùi Khánh L, sinh ngày: 17/01/2020. Sau khi ly hôn, anh đề nghị giao cháu L cho chị Q trực tiếp nuôi và anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản: Anh H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX), Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS); người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014:

- Về hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị Q được ly hôn anh Bùi Văn H.
- Về con chung: Giao cháu Bùi Khánh L, sinh ngày 17/01/2020 cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Q.
- Về án phí: Chị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Bùi Thị Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về ly hôn đối với anh Bùi Văn H. Anh H cư trú tại huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Nên xác định đây là vụ án ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh

Thanh Hóa, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Q và anh H đã được triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa nhưng cả hai đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 BLTTDS, tòa án xét xử vắng mặt chị Q và anh H.

[2] Đây là vụ án Hôn nhân gia đình có con chưa thành niên và trong quá trình giải quyết vụ án, do các bên đương sự chưa thống nhất được các vấn đề tranh chấp trong vụ án, nên Tòa án đã tiến hành xác minh để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo khoản 3 Điều 208 BLTTDS và đã thông báo kết quả thu thập tài liệu chứng cứ cho các bên đương sự cũng như Viện kiểm sát được biết.

[3] Về hôn nhân: Chị Bùi Thị Q và anh Bùi Văn H kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 09/12/2016 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã. Chị Q và anh H đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai nữa. Điều đó chứng tỏ chị Q và anh H đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Bùi Thị Q được ly hôn anh Bùi Văn H.

[4] Về con chung: Chị Bùi Thị Q và anh Bùi Văn H có 01 con chung là cháu Bùi Khánh L, sinh ngày 17/01/2020. Chị Q và anh H đều có nguyện vọng giao cháu L cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng. Xét nguyện vọng của hai bên là chính đáng. Do đó chấp nhận yêu cầu của chị Q và anh H, sau khi ly hôn giao cháu Bùi Khánh L cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[5] Xét về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Q không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Anh H cũng đồng ý không cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Q. Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự tự nguyện của các bên. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận việc chị Q không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Q.

[6] Về tài sản: Chị Q và anh H không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị Q được ly hôn anh Bùi Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Bùi Khánh L, sinh ngày 17/01/2020 cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Q.

Anh Bùi Văn H có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị Q phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Q đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, theo biên lai số AA/2021/0007886 ngày 01/12/2022. Chị Q đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị Bùi Thị Q và anh Bùi Văn H. Chị Q và anh H có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- Chi cục THADS huyện Thạch Thành;
- UBND xã Thành Công;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Hải